

Bản án số: 364/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 346/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2024/QĐXX-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

Vũ Văn Q (tên gọi khác: Vũ Mạnh Q1), sinh năm 1984, tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: P, nhà trọ đối diện nhà A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Văn Q2, sinh năm 1960 và con bà Cao Thị S, sinh năm 1961; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17 tháng 02 năm 2023, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 57/QĐ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Nhân Thân:

+ Ngày 05 tháng 02 năm 2004, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 8 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 24/HSST. Hiện đã được xoá án tích.

+ Ngày 14 tháng 9 năm 2020, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 199/HSST. Hiện đã được xoá án tích.

Bị bắt ngày 22-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Nguyễn Đức V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại tỉnh Hải Phòng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số D đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Số D đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn

K (Đã chết) và con bà Phùng Thị H, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân Thân:

+ Ngày 28 tháng 5 năm 2013, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt Nguyễn Đức V 9 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số: 106/HSST. Hiện đã được xoá án tích.

Bị bắt ngày 22-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22 tháng 6 năm 2024, Cơ quan CSĐT Công an T phối hợp cùng Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Đức V và Vũ Văn Q đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phòng 18 nhà trọ đối diện A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Q và V đều khai nhận là ma túy đá); 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Q, V đều khai nhận là số tiền V bỏ ra để mua 02 gói ma túy trên từ Q.

Tại cơ quan Công an, Q và V khai nhận như sau: Nguyễn Đức V và Vũ Văn Q là các đối tượng từng sử dụng trái phép chất ma túy (đá) chung, nên từ đó quen biết nhau. Để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, Q đã tìm mua ma túy của đối tượng khác sau đó về chia nhỏ ma túy ra vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán cho người khác kiếm lời. Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 22 tháng 6 năm 2024, do đã hẹn từ trước, Q đến khu vực Công viên thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một thanh niên tên H (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy. Khi gặp nhau tại đây, Q đã mua 01 gói nylon nhỏ đựng ma túy đá với giá 500.000 đồng từ H rồi ra về. Số ma túy này, Q mang về nhà tại Phòng trọ số A, đối diện A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chia ra để trong 4 gói nylon nhỏ và cất giấu tại nhà vệ sinh. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22 tháng 6 năm 2024, vì biết Q có bán ma túy đá, V đã đi bộ đến nhà của Vũ Văn Q để đặt vấn đề mua ma túy đá về sử dụng. Do quen biết từ trước nên V chỉ cần đến nhà Q và đặt vấn đề mua ma túy mà không cần gọi điện thoại hẹn trước. Khi V đến nhà, Q mở hé cửa ra để nói chuyện. Sau đó, Q đồng ý bán 02 gói ma túy đá cho V với giá 400.000 đồng, V đưa số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) qua khe cửa cho Q. Sau khi nhận tiền thì Q đưa 02 gói nylon đựng ma túy đá ra ngoài thông qua khe cửa rồi đặt trước cửa phòng để cho V lấy. Ngay khi V vừa lấy 02 gói ma túy nói trên cầm trên tay thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội của V và Q.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q tại Phòng trọ số 18, nhà trọ đối diện A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cơ quan

CSĐT Công an thành phố V thu giữ: 02 (Hai) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Q trình bày đó là ma túy đá, được giữ lại để sử dụng. Đã được niêm phong và gửi đi giám định (gọi là mẫu A2); 03 (Ba) túi nylon trong suốt, Q trình bày dùng để chứa ma túy, đem đi bán sau này.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 418/KL-KTHS-MT ngày 28 tháng 6 năm 2024 Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: 02 (Hai) gói nylon hàn kín có chứa chất kết tinh không màu, thu giữ trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,2889 gam, là chất ma túy, loại methamphetamine. 2 (Hai) gói nylon hàn kín có chứa chất kết tinh không màu, thu giữ trong quá trình khám xét tại phòng trọ của Q, có khối lượng 0,3293 gam, là chất ma túy, loại methamphetamine.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố V, V, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (Theo bút lục điều tra từ số 57 – đến số 60, từ số 62 – đến số F, từ số 70 - đến số H, từ số 82 – đến số H, từ số H - đến số H).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) V dùng để mua ma túy đá.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 358603075188945. Thuộc sở hữu của Nguyễn Đức V và được sử dụng vào mục đích cá nhân

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone OPPO A57, số IMEI: 862173069341370. Thuộc sở hữu của Vũ Văn Q và được sử dụng vào mục đích cá nhân.

- 01 Điện thoại di động hiệu nokia màu đen dạng phím bấm. Thuộc sở hữu của Vũ Văn Q và được sử dụng vào mục đích cá nhân.

- 03 túi nylon trong suốt. Thuộc sở hữu của Vũ Văn Q, được dùng để đựng ma túy.

- 02 phong bì niêm phong số 418/1 và 418/2 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B.

Tất cả các đồ vật, vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 07-10-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Q, V, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn Q mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn Q mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với Vũ Văn Q từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị

cáo Nguyễn Đức V mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ là tiền V dùng mua ma túy của Q; Tịch thu tiêu hủy 03 túi nylon trong suốt do Q sử dụng đựng ma túy; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 358603075188945 cho Nguyễn Đức V do không liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone OPPO A57, số IMEI: 862173069341370 và 01 Điện thoại di động hiệu nokia màu đen dạng phím bấm cho Vũ Văn Q do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Q, bị cáo V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22 tháng 6 năm 2024, tại trước cửa phòng 18 nhà trọ đối diện A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V phối hợp cùng Công an P, thành phố V bắt quả tang Vũ Văn Q có hành vi bán cho Nguyễn Đức V khối lượng 0,2889 gam ma túy loại methamphetamine để V sử dụng cho bản thân và tiếp tục bắt quả tang Vũ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,3293 gam ma túy loại methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Q bán ma túy với mục đích kiếm lời. Vì vậy, hành vi của bị cáo Q đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự” như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Đối với hành vi Nguyễn Đức V mua khối lượng 0,2889 gam ma túy loại methamphetamine để V tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy, hành vi của bị cáo V đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân phát sinh lây lan tệ nạn nghiện, hút ma túy, nhiều tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Q, bị cáo V là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Q đã từng đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội cướp giật tài sản, bị cáo V đã từng đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản, các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng nay vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Q, bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Q, bị cáo V nhằm răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo và đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Q, V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V, bị cáo Q.

Về nhân thân:

Bị cáo Q có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05 tháng 02 năm 2004, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 8 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 24/HSST. Và ngày 14 tháng 9 năm 2020, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 199/HSST.

Bị cáo V có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28 tháng 5 năm 2013, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt Nguyễn Đức V 9 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 106/HSST.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng, có dấu tròn màu đỏ số 418/1 và 418/2 của Phòng K2 Công an tỉnh B, là tang vật vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ là tiền V dùng mua ma túy của Q.

Tịch thu tiêu hủy 03 túi nylon trong suốt do Vũ Văn Q sử dụng đựng ma túy.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 358603075188945 cho Nguyễn Đức V do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone OPPO A57, số IMEI: 862173069341370 và 01 Điện thoại di động hiệu nokia màu đen dạng phím bấm cho Vũ Văn Q do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên H, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiến hành tách hành vi, tài liệu liên quan đến H để tiếp tục xác minh, làm rõ. Trường hợp làm việc được với đối tượng H, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo Q, V mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Q 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Q 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Vũ Văn Q 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng, có dấu tròn màu đỏ số 418/1 và 418/2 của Phòng K2 Công an tỉnh B.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ là tiền Nguyễn Đức V dùng mua ma túy của Vũ Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy 03 túi nylon trong suốt do Vũ Văn Q sử dụng đựng ma túy.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 358603075188945 cho Nguyễn Đức V.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone OPPO A57, số IMEI: 862173069341370 và 01 Điện thoại di động hiệu nokia màu đen dạng phím bấm cho Vũ Văn Q.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thị hành án dân sự thành phố V quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/BB.CCTHADS ngày 16-10-2024 và Giấy nộp tiền ngày 16-10-2024 tại Ngân hàng N Chi nhánh V1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng